

yêu Thôi Hiệu mà Thái Tông bỏ thiếp thân".

Chú thích: - (a) Tru di tam thất: gọt ba hạt (hạt cha, hạt mẹ, hạt vợ).

Vậy, tông tích Thôi Hiệu - Nguyễn Trãi thế nào? Có phải Thôi Hiệu thất sủng đã gọt Thái Tông, và đã có tình huống gì đó nên cuối cùng vì cả nhà vua không?

Tông tích Nguyễn Thôi Hiệu (1390-1442)

Nguyễn Thôi Hiệu vốn là con nhà có học thức, quê làng Hối Trì, một làng làm chiêu có tiếng, nay thuộc xã Phạm Lãm xưa thuộc huyện Ngõ Thiên, (Thái Bình). Thời ông truy cập, năm 1406, khi Nguyễn Trãi (26 tuổi) đang làm quan nhà Hồ, gặp Thôi Hiệu (16 tuổi) ở Vũ Lăng, thấy xinh đẹp, liền nâng kiêu:

Đâu mà bán chiếu gon,
Chợ hay chiếu bán hết hay còn?
Xuân xanh nay đã bao nhiêu tuổi?
Đã có chợ chợ a đâu có mẹ con?

Thôi Hiệu cũng nâng kiêu đáp lại:

Tôi ở Tây-hạt bán chiếu gon,
Có chiếu ông hỏi hết hay còn?
Xuân xanh tuổi đã mấy đôi tám,
Chợ còn chợ a có, có chi con!

Nguyễn Trãi yêu vì tài nên lấy làm thiếp. Thôi Hiệu không có con với Nguyễn Trãi, xin cháu cả Ngô Thì là Ngô Chi Lan làm con nuôi. Ngô Chi Lan đổi tên là Nguyễn Hà Huệ, sau làm Lễ Nghi học sĩ trong cung Lê Thánh Tông, chức là Phù Thúc Hoàn, làm Bác sĩ giảng kinh cho Quốc Tử Giám. (1)

Lai lịch Nguyễn Trãi (1380-1442)

Nguyễn Trãi gốc làng Nhị Khê, tỉnh Hà Đông, sinh năm 1380 ở Thăng Long, quê nhà ông ngoại là quan Phủ - Đốc Trấn Nguyễn Đán. Nguyễn Đán có hai gái là Thái và Thai, nuôi hai nho sinh là

Nguyễn Long dáy Thái, và Nguyễn Hán Anh dáy Thai. Hai tháy gian dáu vái hai hác trò. Thái có cháa, Nguyễn Long sá bá trán. Nguyễn Đán gái vá, tha tái, và gá con cho. (2)

Sau hai ngáoi đáu thi đá. Nguyễn Long, cha Nguyễn Trãi, đá báng nhán (1374)(3) mà Tháng hoàng Trần Nghệ Tông không cho làm quan, vì tái "tháng dân mà thông dám áy con gái tông thát", nên phái vá Nhá Khê sáng nghá dáy hác. Thái áy, Lê Quý Ly, đá c Tháng-hoàng Nghệ Tông sáng ái, sám táu giát hái nhiáu ngáoi, cá vua chúa váng thân cũng không trá. Duy có Trần Nguyễn Đán toàn gia đá c yên án, nhá biát lo xa, kát thân gia vái Lê Quý Ly.

Năm 1400, Quý Ly truát phá vua Trần Thiáu đá, chiám ngôi, má khoa thi Thái hác sinh, Nguyễn Trãi thi đá ra làm quan, bá làm Chánh cháng đái Ngá sá. Năm 1402, Nguyễn Long đái tên là Phi Khanh, cũng quan vái nhà Há, vái chác Hàn Lâm hác sĩ. Năm 1407, quân Minh má cá phá Trần diát Há đá xâm chiám nác ta. Há Quý Ly bá thua. Cuái tháng sáu năm 1407, giác Minh bát đá c cha con Há Quý Ly và mát sá quan, táng trong đó có Phi Khanh, cha cáa Nguyễn Trãi, giái vá Kim Lăng. Nguyễn Trãi theo cha đán điám Ván Sán (tánh Há Bác), rái tuán lái cha trá vá nác lo "trá thù nhà, ráa nhác nác", đá em là Phi Hùng á lái nuôi cha.

Theo Nhân Vát Chí cáa Phan Huy Chú, Tráng Phá ép Phi Khanh viát thá gái con, Nguyễn Trãi bát đá c đá phái ra trình đán. Tráng Phá đá Nguyễn Trãi ra làm quan không đá c, muán giát, Hoàng Phúc can và tha song buác Nguyễn Trãi phái á Đông Quan, là nái có đái bán doanh cáa chúng. Sau khi thoát ra khái Đông Quan, sau đó, Nguyễn Trãi làm gì? á nái nào?

Mãi đán khoáng 1416/1417, có tin Lê Lái á Thanh Hóa chuán bá má quân đánh giác Minh, Nguyễn Trãi và em há, Trần Nguyễn Hán, đán ra mát. Nháng Hán tháy Lê Lái "có táng nhá Viát váng Câu Tián, chá có thá giúp trong lúc hoán nán, không thá á vái nhau khi sung sáng", nên cá hai bá ra vá. Trong chuyán náy có Thá Lá cùng đi, phong cách lúc nào cũng táng cáng, nhán nái, hoát bát, đoan chính, đá c mái ngáoi kính ná. (4)

Thái gian sau, có tin Lê Lái đáng lên khái nghĩa, Nguyễn Trãi và Nguyễn Hán vào Lái Giang tìm Lê Lái lán náa (1420). Lán náy, Hán "lén tháy Lê Lái uy nghiêm, khí táng thay đái", báy giá Hán mái dáng kiám báu cáa nái tá là Trần Quang Khái, còn Nguyễn Trãi dáng Bình Ngô sách, chá tráng "đánh vào lòng ngáoi" cuái cùng sá tháng. Lê Lái khen hay, dùng Nguyễn Trãi làm Hàn Lâm Tháa Chá, coi viác tháo văn thá, chiáu hách, tham đá bá tham máu, và dùng Hán làm quan võ.

Trong th i kh ng chi n, L  L i v  c c quan t ng th ng đ m v  con theo, n n khi Nguy n Tr i th o th  t , chi u h ch đ u c  Th  L  b n c nh gi p vi c s a ch p. (5)

N m 1428, kh ng chi n to n th ng, Nguy n Tr i đ c t c h u, l m Th ng th  b  L i (coi v  nh n vi n, quan l i). Nh ng n m sau v i li n can v i Tr n Nguy n H n, (b  vua nghi, sai ng i b t gi t, H n nh y s ng t  t ), n n Nguy n Tr i b  tù. Nh  c c đ i th n can thi p, Tr i đ c tha ra, l m quan l i m t th i gian, r i xin ngh  vi c v  Côn S n.

N m 1433, L  L i m t, Nguy n Long 10 tu i, k ng (L  Th i T ng). L  S t l m đ i t  đ . Nguy n Tr i đ c Th i T ng, theo di m nh c a Th i T , g i ra ph  ch nh, ch c Gi n ngh  đ i phu. (6)

Theo To n Th  t c bi n, L  S t th y Th i T ng c n nh , th ch ch i b i, l i bi ng h c t p, li n l p m t ban v n th n, trong s  đ  c  Nguy n Tr i, đ  thay phi n v o t a Kinh Di n đ y vua. C  b n đ u b  Th i T ng đ i v . Sau đ , L  S t b  kh p v o t i l ng quy n, vua cho đ c t  t  t i nh .

Tr c tình tr ng  y, n m 1438, Th i b o Ng  T  đ a ra  y ki n c  l  Th  L  đ u d ng kh o l o, h c gi i, v n hay, may ra c  th  gi p nh  vua ch m ch  h c h nh. Sau khi h i  y v i Nguy n Tr i, Th  L , Ng  T  đ a Th  L  v o ch u Th i T ng, đ c vua nh n, phong l m L  Nghi h c s , ng y đ m k  c n tin d ng. (7)

Nguy n nh n s u xa v   n L  Chi Vi n

Trong s  n m b  v  c a L  L i, c  b  phi Nguy n Th  Anh sinh ra B ng C  đ c phong l m th i t . B  phi Ng  Th  Ng c Dao (con g i c a Ng  T ) đ ng c  mang, chi m bao th y Ng c Ho ng sai m t v  ti n xu ng đ u thai v o m nh. Th  Anh s  r ng m t khi b  Ng c Dao sinh qu  t , s  chi m ng i th i t  c a B ng C , n n vu cho Ng c Dao đ nh l u đ n m t vi c b a ng i, xui vua Th i T ng kh p Ng c Dao v o t i "b  voi gi y".

Nguy n Tr i b o Th  L  khuy n Th i T ng đ ng nghe l i x c xi m m  l m vi c th  t c. Vua đ ng  y, cho ph p Th  L  đ m Ng c Dao gi u   ch a Huy V n. V i th ng sau, b  Ng c Dao sinh ra m t ng i con trai, vua đ t t n l  T  Th nh (vua L  Th nh T ng sau n y). Đ  tr nh kh i Nguy n Th  Anh m u h i, Nguy n Tr i đ a hai m  con b  Ng c Dao ra An-bang (Qu ng-ninh ng y nay).

T  đ y b  Nguy n Th  Anh th m thù Nguy n Tr i v  Th  L . V a x y ra v  Th i T ng đ t ng t m t   L  Chi vi n, B ng C  m i 2 tu i, n i ng i (t c l  L  Nh n T ng), Th  Anh đ c ng i sau r m nhi p ch nh, li n h a v i b n gian th n ra l nh tra t n Th  L  c c k  d  m n. Th  L  ph i

Nguyễn thôi Lôi cåm hoá Thái Tông

Trong 4 năm (1438-1442), nhå có så hång đån cåa Thå Lå, mà Thái Tông đã trå vì måt cách khoan tå sáng suåt. Så thån Vũ Quỳnh khen: "Thå Lå đã cåm hóa đåc Lê Thái Tông, thuyåt phåc vua chăm chå đèn sách, låi giúp vua nhiåu ý kiån đå såa trå nåc. Cåu bé båt trå nay đåi thành måt "minh quân" khác hån tråc. [...] Ngài låi thå theo lòng tråi đåt nuôi sång muôn loài, ban hành "chính sách xót thång båt nhån" cåa båc đå vång, xå kiån xét tù phån nhiåu khoan thå. Đåc "hiåu sinh" cåa ngài là đåc cåa vua Thuån xåa." (11)

Đåc nhå thå, phåi chång là nhå Thå Lå thång xuyên nhåc nhå Thái Tông vå nhân nghĩa, mà Nguyễn Trãi đã có đåp trình bày vå xå båy tên vå thành niên ăn trå m tái phåm, năm 1435, hình quan chiåu luåt đáng tåi chém. Thái Tông đem viåc å håi Nguyễn Trãi. Trãi trå låi:

"Pháp låi nhå không bång nhân nghĩa, cũng rõ låm råi. Nay måt lúc giåt båy ngåi, e không phåi là hành vi cåa båc đåi đåc. Kinh Thå có câu: "An nhå chå " (håy yên våi chå đång cåa mình), sách Truyån có câu: "Tri chå nhiå håu håu đånh" (biåt đång thì råi måi vång). Thån xin thuåt låi nghĩa cåa chå "chå" đå bå hånghe: "Chå " có nghĩa là yên våi chå đång cåa mình, nhå trong cung là chå đång cåa bå hå, thånh thoång bå hå có ngå ra chå khác, cũng không thå đå đó mãi, phåi trå vå trong cung, thì måi yên chå đång cåa mình đåc. Ngåi i làm vua đåi våi nhân nghĩa cũng våy, phåi đå lòng nåi nhân nghĩa, coi nhân nghĩa là chå đång cåa mình. Tuy có lúc ra oai giån đå, nhång không phåi nhå thå mãi đåc, xin bå hå låu ý nhång låi cåa thån." (12)

Vån đå thân tình giåa Thái Tông và Thôi Lôi

Vì Thái Tông tå ra thân måt, khång khít ngày đêm trò chuyån våi Thôi Lôi, nên có nhiåu đång hå cho rång: "Lê Thái Tông håi 17, 18 tuåi đã thông dâm våi vå lå cåa Nguyễn Trãi là Nguyễn Thôi Lôi." Có biåt đâu tình cåm mà Thái Tông giành cho Thôi Lôi đã båt nguån tå måt cåi rå thiêng liång hån.

Nguyên năm 1425, trong thåi gian đång đánh nhau våi quân Minh, Lê Låi nåm mång thåy thån "Cá Quå" đån nói "Xin tång quân cho måt ngåi i thiåp thì nguyån giúp tång quân đánh đåc giåc Ngô mà thành nghiåp đå". Ngày hôm sau, Lê Låi gåi các thiåp đån håi ai bång lòng làm vå cåa thån "Cá Quå", ta đåc thiên hå så truyån cho con cåa ngåi i åy làm vua. Bà Phåm thå Ngåc Trån (må cåa hoàng tå Nguyên Long, nay là Thái tông, lúc đó måi 2 tuåi) thåa: "Nåu ngài giå låi i åc thì thiåp xin nhån. Ngày sau xin đång phå må con thiåp" (13). Lê Låi giao åc våi các quan văn võ y nhå låi åy. Ngày 24 tháng 3 âm låch 1425, sai låp đàn tå thån, dâng bà phi hå Phåm làm tå våt. Bà phi måc áo quån lång låy, båt måt låi, lên ngåi trên chiåc thuyån nan bång giåy. Thuyån đåc thå theo dòng sông Lam và chìm đån đån, trong tiång nhå, tiång såo đåi u Nam Ai såu nåo, cùng trong tiång khóc nåc nå cåa các phi tån và cåa Nguyễn Thôi Lôi, thiåp cåa Nguyễn Trãi. Vå sau, giå låi i åc åy, Lê Låi truyån ngôi cho Nguyên Long, (tåc là vua Lê Thái Tông).

Nguyễn Long mới mới lúc 2 tuổi, phải nhờ bà phi chăm sóc, tự nhiên đã cảm thấy thích thú, thêm khát tình "mẹ u t" t lâu. Nay gặp được Thôi Lôi cùng mẹ t là mẹ và mình (năm 1438, Thôi Lôi 48, Thái Tông 15 tuổi), là là mẹ tự nhiên đã quen biết, đã chung sống với mình, đã chung kiến thối m cảm mình hy sinh sống sống để mình được lên ngôi vua ngày nay, tự nhiên cảm bé mới mới kia không khi vô cùng xúc động. Thối tình, vào đời này, ai cũng phải mò mò mưu h cho rành rọt và mới vi phạm liên quan đến mình. Tự cảm tình thối động và tự nhiên quá cảm, có là nhà vua đã đem họt vào Thôi Lôi, coi như mẹ t bà dì ruột, và vất vả nhống gì đã mới t mát t thu bé th. Còn về sau, khi Thái Tông đem tuổi 17, 18, sáng chiếu nam nữ cảm n k, thối cũng khó mà tránh khi bị tiếm động d ngh. Đó là đời mà Ngô T, cũng như Nguyễn Trãi, Thôi Lôi cũng đã thấy trộm c r.

Nhân xét

Nhống "ngộ bị nhân phải tông quy nhân". Theo Mạnh-t, "quy nhân" là cân nhắc cho rõ ràng nh, để là bên nào nh, bên nào nh mà xử trí cho đúng cân trung bình. Trong đời quân t, "tùy thời" thì cũng phải "tông quy nhân": Mẹ t bên đời vua ăn chới thối h c, trừ vì vô đạo, cảm n c s b nguy khốn, mới t bên đời ra hoàn cảm nh giúp vua h c h i nhống không khi khi n vua có thể b mang tiếm có t tình và v l c a b y tội. Nếu ch "ch p nh t" gi cho đúng cái ta gi là "đo lý t m thống" mà làm h đời s, thì Mạnh-T cho rằng "cách ch p nh t nh th là đáng ghét", vì nó làm cho h i mới chân đo lý, ch là làm n i mới vi phạm nh mà b h t trăm vi phạm n." (14)

Cha con Nguyễn Trãi đã làm quan với nhà Hồ ng y tri u. Ông ngộ i Nguyễn Trãi, tông thối nhà Trần mà phải nh i nhà Trần, theo nhà Hồ, b d lu n đống thối chê trách. Lê Lôi h n phải biết rõ lai lịch của Nguyễn Trãi, nhống v n dùng. Nhà vua ch trống thu n p t t c nhân tài, k c nhống ngộ i đã "làm ph n". (15) Nguyễn Trãi dâng Bình Minh sách, Lê Lôi khen hay, dùng Nguyễn Trãi trong vị c so n thối văn t chiếu ch, nhống trong b y năm đời (1418-1424) chiếu n l c "đánh vào lòng ngộ i" theo Bình Minh sách của Nguyễn Trãi, v n ch a h giúp quân Lam Sơn đánh tiếm xa ra khỏi vùng núi Chí Linh đống l n nào. Phải đời đời cu i năm 1424, t i h i ngh Lam Sơn, có tống Nguyễn Chích trình bày "chi n l c hai h i" (là vào đánh Ngh An tr c, r i đánh ra Đông Quan sau), thì chống đó Lê Lôi mới chuy n t đời b i thành ra đời thống. (16)

Nh b t đống m t m t th c a Vống Thông gi v vua Minh, ta biết đống quân Minh th ph i c u hòa. Các tống sĩ xin Lê Lôi t n công t n di t đ ch đ tr thù r a h n. Nguyễn Trãi can không nên k t thù với nhà Minh quá sâu, th nào chúng cũng sang đánh n a, chiếu tranh biết bao gi cho đ t đống. Tự h n là nên tìm cách đ hàng đ tiếm ki m sinh m ng c a quân sĩ đời bên. Ta s m đống cho Vống Thông rút quân mà y v n gi đống sĩ di n. Ta tuyên b đã tìm đống Trần C o con cháu nhà Trần làm vua. Vua Trần n y s sai s c u phong, và xin th c h n đúng theo l i h a c a vua Minh trống đây là: "phù Trần, diếm H xong s rút quân về Tàu". Trên l p lu n y Nguyễn Trãi đã viết th chiếu đ đ ch, cu i cùng Vống Thông m c a thành ra hàng đống danh nghĩa giống hòa, cùng quân ta u ng máu ăn th, r i rút quân về n c.

Vå sau, Trán Cáo sá, bá trán, bá bát nán tá tá. Vua Minh đòi cho đá c con cháu nhà Trán làm vua, Lê Lái trá lái tìm không còn ai. Mái đán cuái nám 1431, nhà Minh mái nhán phong Lê Lái làm vua.

Nguyễn Trãi sống trong hoàn cảnh nhán cá nhà tam phân ngũ liát, mà chính nghĩa, chính tháng thay đái tùy theo thá "đá c làm vua" hay "thua làm giác". Vua lán lên thì nhà Trán bá mát, Nguyễn Trãi thì đáu ra làm quan vái nhà Há. Quý Ly có mát sá sáng kián cái thián xã hái nháng cháa káp thác hián, thì nán cá bá ngoái xâm. Trong thái gian quân Minh chiám nán cá ta, Nguyễn Trãi không tham gia (đúng hán là "không thá" tham gia) vái nhóm khái nghĩa nào, vì tát cá các nhóm áy đáu nêu danh nghĩa "phá Trán đát Há" mà cá nhà Nguyễn Trãi đã làm quan và đá c háu đái đái triáu nhà Há, nên bá cho là thành phán "ngáy". Đán khi Lê Lái khái nghĩa xáng Bình Đánh váng á mián Trung, không dính líu gì đán nháng bián cá xáy ra trong cung triáu nhà Trán ngày trá c á mián Bác, thì Nguyễn Trãi và em há là Trán Nguyên Hán, mái đán xin gia nháp vào nhóm khái nghĩa Lam Sán. Mác đáu biát trá c Lê Lái là ngái "chá có thá giúp trong lúc hoán nán, không thá á vái nhau khi sung sáng", nháng trá c nán ngoái xâm, cá hai tháy cán phái tham gia đá kháng chián giái phóng đát nán cá.

Bàn vá các cách xuát xá cáa ká sĩ, Mánh-tá nhán xét: Ông Bá Di, vua cháng đáng thá thì cháng thá, dân cháng đáng trá thì cháng trá. Ông Y Doán cho ráng vua nào cháng phái là vua mình phác sá? dân nào cháng phái là dân mình sai khián? Cái trách nhiám mình đáng ra gánh vác thiên há náng nán nhá thá! Ông Huá xá Liáu Há cháng láy làm xáu há mà phác sá mát vua ô trá c. Đáu làm mát chác quan nhá tháp, ông cũng cháng chá. Ba ông tuy đi khác đáng vái nhau, nháng mác đích ván là mát. Đó là nói vá lòng nhân váy. Ngái quân tá chá chú mác đáu nhân mà thôi. Còn vá hành đáng cán chi phái giáng nhau. (17)

Vì chú mác đán đáu "nhân" nên Nguyễn Trãi "phá cháp táng quyán", đáa Thá Lá vào cung giáng sách cho Thái Tông, cám hoá mát thiáu quân hung háng thành mát minh quân khoan tá, đá mình phái cháu tai tiáng vái đái. Vì chú mác đán đá c "hiáu sinh", nên khi quân ta đã nám chác phán tháng lái, Nguyễn Trãi đáng nghá vái Lê Lái chám đát chián tranh báng ngoái giao, tiát kiám sinh máng cho quân sĩ đôi bên. Và vì chú mác đán đá c "hiáu sinh", Nguyễn Trãi và Thá Lá đáng lên cáu máng má con hoàng tá Tá Thành (sau là Lê Thánh Tông), gây thù oán vái bà phi Nguyễn thi Anh, sinh ra vá án Lá Chi Viên, đá rái ba há mình phái bá trám quyát.

Náu Nguyễn Công Trá hát lòng giúp vua, Cao Bá Quát đòi giát bá o chúa đá tôn minh quân, Nguyễn Khuyán rút lui không thá vua nô lá ngoái bang, thì Nguyễn Trãi tùy thái phá cháp, gáp vua đa nghi thì nhán nái đáa vua vào đáng nhân nghĩa, gáp vua hung háng thì phá cháp (dùng Thá Lá) cám hóa thành mát vua khoan tá, hiáu sinh. Bán danh Nho trên đây, tuy cùng chú mác đán đá c nhân cáa Kháng-tá, nháng trong hành đáng,

lời xuýt x và thơ c hành khác nhau, vì l th i th , đ a v , chính ki n c a các v có ph n không gi ng nhau.

Nh ng v i giá nào?

T th i Trung c , Nho giáo đã giúp cho dân Hoa, Vi t s m ti n lên trình đ m t xã h i có văn hi n, nh ng vì b b n h Nho th i nhà T ng xuyên t c các l i đ y c a Kh ng M nh đ ph c v quy n l i vua chúa, nên v sau Nho giáo đã hóa thành m t tr ng i cho b c ti n chung c a xã h i. Th i quân ch x a, (cũng nh i các ch đ phát xít, c ng s n đ c tài ngày nay), v n m nh c a đ t n c, nhân dân tùy thu c vào ý mu n c a m t cá nhân. Khi n cho cu i cùng Nguyễn Trãi, Thơ L là nh ng ng i có công v i đ t n c, nhân dân, l i ph i hóa thành n n nhân thê th m trong l ch s ta. Th m n n, mà ch có cách thay đ i c c u chính tr , b t bu c nhà c m quy n ph i làm theo đúng hi n pháp, lu t l , m i mong tránh kh i đ c mà thôi.

Tóm l i, Nguyễn Trãi là k sĩ phóng khoáng tùy th i phá ch p, đã hy sinh th c hành cho đúng v i tôn ch c a đ o Nho. Trong b c th chiêu hàng g i cho Thái Phúc, t ng c a nhà Minh, Nguyễn Trãi đã xác nh n: "K ra k sĩ c t ch g p th i hay không, đ o x th c t th c hành đ c hay không." Nh ng th c hi n đ c v i giá nào?

Ngày x a, tr c hi n t ng b t c y, có l Nguyễn Trãi đã t ng ký g i tâm s mình vào bài "T thán" (t ng truy n chính ông là tác gi) sau đây:

*Ch c thuy n l ng bên sông,
B t đem tâm s ng cùng ai hay.
Ch c chi thiên h đ i nay,
Mà đem non n c làm r y chiêm bao!*

Chú Thích:

- (1)- Bùi Văn Nguyên, Con ng i Nguyễn Trãi, Khánh-hòa 1991, tr.19.
- (2)- Đ i Vi t S Ký toàn th , q.VIII, nhà Tr n, tr.[18b].
- (3)- B ng nh n: Ti n sĩ đ nh t giáp, đ nh danh.
- (4)- Theo Đ i Vi t thông s c a Lê Quý Đôn, chép l i trong Vi t S đ i c ng c a Ph m Ng c Huy n, trang 75.
- (5)- Phan Huy Chú, L ch Tri u Hi n Ch ng lo i khí.
- (6)- Lê Quý Đôn, Toàn Vi t Thi l c.
- (7)- Theo Hoàng C Th y, Vi t S Kh o lu n, Paris 1988, T p 4, Đ n 6 9- D.
- (8)- Đ i Vi t S Ký toàn th , quy n XI, k nhà Lê, trang [97b, 68a].
- (9)- Hoàng C Th y, Vi t S kh o lu n, s.đ.d., T4, đ. 6 9-D.
- (10)- Bùi Văn Nguyên, Con ng i Nguyễn Trãi, 1984, tr. 20.
- (11)- Đ i Vi t S Ký toàn th , quy n XI, trang [57b].

- (12)- Đäi Viät Sä Ký toàn thä, quyän XI, kä nhà Lê, tr. [25b, 26a].
- (13)- Lam Sän thäc Läc, Nguyễn Trãi, quyän hai, đän đäu.
- (14)- Phan Bäi Châu, Khäng häc đäng, Huä 1929, trang 643,
- (15)- Đäi Viät Sä Ký toàn thä, quyän VIII, nhà Trän, trang [20a].
- (16)- Hoàng Cä Thäy, Viät Sä khäo luän, s.đ.d., täp 3, tr. 486
- (17)- Mänh-tä, Vän chäng, chäng hä, t. 1, Cáo Tä, chäng sau, t. 6.